TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 284/2020/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 04 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 283/2020/TLST-VDS ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Phạm Công T, sinh năm 1968; địa chỉ: Số x, Tổ xx, Khu phố y, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1978; địa chỉ: Số x, Tổ xx, Khu phố y, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Công T và bà Lê Thị Thu H là vợ chồng, đăng ký kết hôn số z, quyển số 01/98 ngày 06/8/1998 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Quá trình chung sống thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên ông Phạm Công T và bà Lê Thị Thu H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Phạm Công T và bà Lê Thị Thu H thỏa thuận ông T là người nuôi con chung tên Phạm Quốc L, sinh ngày 19/02/2007, bà H không cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung tên Phạm Lê T1, sinh ngày 12/10/1998 hiện đã trên 18 tuổi và đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Công T và bà Lê Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Công T và bà Lê Thị Thu H.

- Về con chung: Ông Phạm Công T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Quốc L, sinh ngày 19/02/2007. Riêng con chung tên Phạm Lê T1, sinh ngày 12/10/1998 hiện đã trên 18 tuổi và đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra do đương sự không yêu cầu.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

Bà Lê Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con chung tên Phạm Quốc Linh mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Công T và bà Lê Thị Thu H mỗi người nộp 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0050523 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND phường H;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Lê Minh Đạo